

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI THU - CHI TÀI CHÍNH

Tháng 7/2023

ĐVT: đồng

Số thứ tự	DIỄN GIẢI	Số dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Tiền mặt	Tiền gửi	Thu	Chi	Tiền mặt	Tiền gửi
I	TIỀN GỬI KHO BẠC:		543.930.522	-	-	-	543.930.522
1	Học phí		277.451.129				277.451.129
2	Học phí cấp bù		-				-
3	Học phẩm		10.222.110				10.222.110
4	Trang thiết bị vd bán trú		36.096.217				36.096.217
5	Quỹ phát triển hđ SN		124.823.083				124.823.083
6	Quỹ khen thưởng		33.665.016				33.665.016
7	Quỹ phúc lợi		61.672.967				61.672.967
II	TIỀN GỬI NGÂN HÀNG:		501.459.393	175.313.229	223.980.431	-	452.792.191
1	Tiền học các lớp năng khiếu		17.316.057				17.316.057
2	Giữ trẻ trong hè		63.292.000	105.600.000	133.833.066		35.058.934
3	Chăm sóc sức khỏe ban đầu		1.653.043				1.653.043
4	Tiền ăn bán trú		52.370.164	49.890.000	30.121.190		72.138.974
5	Vệ sinh bán trú		7.251.158	1.760.000	779.900		8.231.258
6	Tiền ăn sáng		51.000.995	17.150.000	13.933.975		54.217.020
7	Phục vụ ăn sáng		30.923.621				30.923.621
8	Học phẩm		36.703.441	270.000	1.276.300		35.697.141
9	Phục vụ bán trú		153.734.240		44.036.000		109.698.240
10	Nhân viên nuôi dưỡng		7.339.200				7.339.200
12	Trang thiết bị vd bán trú		9.240.400				9.240.400
13	Nguồn CCTL, từ thu SN		-				-
14	Quỹ phát triển hđ SN		1.500.000				1.500.000
15	Quỹ phúc lợi		65.800.000				65.800.000
16	Lãi tài khoản kinh phí HĐ		1.916.469	67.802			1.984.271
17	Tẩy giun		395.000				395.000
18	Lãi tài khoản chuyển thẻ ATM		465.427	1.457			466.884
19	Lãi tài khoản chuyên thu		558.178	573.970			1.132.148
	Tổng cộng		1.606.685.360	175.313.229	223.980.431	-	996.722.713

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Ngày 31 tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Phúc